

Số: 205/GP-UBND

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 7 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty Cổ phần may Việt Tân ngày 06/4/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11044/TTr-SNN&MT ngày 27/07/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần may Việt Tân, địa chỉ trụ sở chính: số 215, quốc lộ 1, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên công trình: Giếng khoan GK1 của Công ty Cổ phần may Việt Tân.
- Mục đích khai thác nước dưới đất: phục vụ sinh hoạt và sản xuất (may mặc) tại Công ty.
- Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: số 215, Quốc lộ 1, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.
- Tầng chứa nước khai thác: tầng chứa nước có áp Pliocen dưới (n_2^1).
- Tổng số giếng khai thác: 01 giếng.

6. Lưu lượng nước khai thác: 190 m³/ngày đêm.
7. Chế độ khai thác của công trình: 365 ngày/năm.
8. Thời hạn của giấy phép là 03 năm, kể từ ngày 23/9/2026.
9. Vị trí tọa độ và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
GK1	1150635	624633	343	359	35	n ₂ ¹

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Công ty Cổ phần may Việt Tân thực hiện các nội dung sau:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện quan trắc, giám sát và báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước

a) Thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với lưu lượng khai thác của công trình, mực nước tại giếng khai thác, chế độ giám sát không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với chất lượng nước trong quá trình khai thác tại vị trí giếng khai thác; thông số quan trắc gồm: pH, Tổng Coliform, Nitrate, Nitrite, Amoni, Chỉ số Permanganat, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Độ cứng, Arsenic, Chloride, Sắt, Mangan; tần suất quan trắc: 01 lần/năm và thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

b) Báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tình hình khai thác tài nguyên nước theo mẫu 61 tại phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ và thông tin, số liệu khác về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và cập nhật báo cáo vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

3. Bảo vệ nguồn nước khu vực lấy nước; theo dõi, giám sát các hoạt động xung quanh công trình theo quy định.

4. Thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch cho mục đích sử dụng; tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến tiêu thụ nước sạch.

5. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ

điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; bao gồm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với trường hợp thuộc đối tượng phải thực hiện và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

7. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình khai thác công trình trên. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình, sụt, lún đất hoặc các sự cố bất thường khác thì phải dừng ngay việc khai thác, kịp thời xử lý, khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại (nếu có); thông báo kịp thời tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện chuyển đổi nguồn nước theo định hướng giảm dần khai thác nước dưới đất và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; rà soát khả năng sử dụng nguồn nước thay thế và thực hiện điều chỉnh hoặc dừng khai thác nước dưới đất khi có điều kiện phù hợp theo quy định.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh hoặc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty Cổ phần may Việt Tân được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 23/9/2026. Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần may Việt Tân còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Cai Lậy;
- Công ty Cổ phần may Việt Tân;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, GVi.

5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Diệu